

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

2. Bà Nguyễn Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 102/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hằng N, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Tuấn A, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Số H, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Hằng N có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện có nội dung như sau: Bà và Lê Tuấn A có thời gian tìm hiểu khoảng 2 năm, sau đó sống chung, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 28/6/2023. Trong quá trình sống chung, vợ chồng sống chung với gia đình chồng. Vợ chồng sống chung có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly

thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, bà về sống chung với cha mẹ ruột. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông **Lê Tuấn A**.

Nuôi con chung: Bà và ông **Lê Tuấn A** có 01 con chung tên **Lê Nguyễn Tường V**, sinh ngày 14/8/2023. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông **Lê Tuấn A** cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn ông **Lê Tuấn A** vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà **Nguyễn Ngọc Hằng N** có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông **Lê Tuấn A**; hiện ông **Tuấn A** đang sinh sống tại **huyện T, tỉnh Long An** nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà **Nguyễn Ngọc Hằng N** và ông **Lê Tuấn A** tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2023. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà **N** và ông **Tuấn A** là hợp pháp.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông **Tuấn A** nhưng ông **Tuấn A** không có ý kiến gì. Điều này chứng minh ông **Tuấn A** không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà **N** có cơ sở chấp nhận.

[5] Nuôi con chung: Bà **N** và ông **Tuấn A** có con chung tên **Lê Nguyễn Tường V**, sinh ngày 14/8/2023. Khi ly hôn, bà **N** yêu cầu được trực tiếp nuôi

con. Xét, con chung hiện đang sống chung với bà **N**. Mặt khác, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, tại thời điểm xét xử cháu **V** chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên **Lê Nguyễn Tường V** cho bà **N** trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Bà **N** yêu cầu ông **Tuấn A** cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Khi chấm dứt quan hệ hôn nhân, giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà **N** nuôi con, ông **Tuấn A** phải cấp dưỡng. Bà **N** yêu cầu ông **Tuấn A** phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông **Tuấn A** cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[7] Chia tài sản: Bà **N** không yêu cầu giải quyết.

[8] Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[9] Về án phí: Bà **N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định. Ông **Tuấn A** phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Ngọc Hằng N** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông **Lê Tuấn A**.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà **Nguyễn Ngọc Hằng N** và ông **Lê Tuấn A**.

1.2 Nuôi con chung: Giao con chung tên **Lê Nguyễn Tường V**, sinh ngày 14/8/2023 cho bà **Nguyễn Ngọc H** Nghi trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **Lê Tuấn A** phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) bắt đầu ngày 29/8/2024 cho đến khi có một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Ngọc Hằng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009539 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

2.2. Ông Lê Tuấn A phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- UBND thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, Long an;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa